

## KINH CÁC TINH MẪU ĐÀ LA NI

Hán dịch: Sa Môn PHÁP THÀNH ở chùa Cam Châu Tu Đa dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ) trụ trong làng xóm lớn ở nơi hoang vắng. Chư **Thiên** (Deva) với **Rồng** (Nāga), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kimnara), **Mạc Hồ Lạc Ca** (Mahoraga), các **Ma** (Māra), **Nhật** (Āditya), **Nguyệt** (Soma), **Huỳnh Hoặc** (Aṃgaraka), **Thái Bạch** (Śukra), **Trần Tinh** (Śanaīścara), **Dur Tinh** (Budha), **Tuế Tinh** (Vṛhaspati), **La Hầu** (Rāhu), **Trường Vĩ Tinh Thần** (Ketu), **28 Tú** (Aṣṭa-viṃśati-nakṣatra), các Đại Chúng... thấy đều khen ngợi câu Thệ Nguyện của các **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra), uy nghiêm ngồi trên **tòa Sư Tử** (Simhāsana) trang nghiêm cùng với các **Bồ Tát** đồng tụ hội một chỗ

Tên các vị ấy là: **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-Pāṇi), **Kim Cương Phần Nộ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-caṇḍa), **Kim Cương Bộ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-cāpahasta), **Kim Cương Cung Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-vikurvita), **Kim Cương Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-adhipati), **Kim Cương Trang Nghiêm Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-alamkāra), **Kim Cương Quang Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-jyoti), **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Avalokiteśvara), **Phổ Kiến Bồ Tát Ma Ha Tát** (Samanta-avalokiteśvara), **Thế Gian Cát Tường Bồ Tát Ma Ha Tát** (Loka-śrīya), **Liên Hoa Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Padma-ketu), **Quảng Diện Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vikṣitavaktra), **Hoa Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát** (Padma-netre), **Diệu Cát Tường Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maṃjuśrī), **Từ Thị Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maitreya).... Các vị Đại Bồ Tát Tăng trước sau vây quanh chiêm ngưỡng nói Pháp. Pháp ấy tên là **Quảng Đại Trang Nghiêm Như Ý Bảo Châu** (Cintāmaṇi-mahā-vyūha-alamkāra) với chặng đầu, khoảng giữa, chặng cuối đều tốt lành; câu nghĩa tốt đẹp màu nhiệm không lẫn lộn, **thanh tịnh** (Vīśuddha), **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) trong trắng

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát quán sát Đại Chúng xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng Thần Lực của mình nhiễu quanh Đức Thế Tôn trăm ngàn vòng, làm lễ rồi trụ trước mặt, giữ vật ngồi dựa của mình, dùng Thiện Giã Phu ngắm nhìn Đại Chúng, đưa Kim Cương Chương an trên trái tim của mình rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Có Ác Tinh (sao xấu ác) kia có hiện tượng phạt cực ác, đủ tâm mãnh lợi; hiện tượng phạt giận dữ não loạn hữu tình, cướp đoạt tinh khí hoặc đoạt tài lợi hoặc cướp đoạt mạng sống, khiến người trường thọ bị đoản thọ. Như vậy não loạn tất cả hữu tình. Vì nhóm như vậy nên con nguyện xin Đức Thế Tôn hiển bày Pháp Môn thủ hộ tất cả loài hữu tình”.

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay hưng tâm Đại Bi, vì lợi cho tất cả các hữu tình cho nên hỏi Như Lai nghĩa bí mật thâm sâu. Nay ông hãy lắng nghe! Hãy suy nghĩ cho khéo, Ta sẽ nói Pháp giận dữ phá hoại của Ac Tinh ấy với nói nghĩa bí mật của sự cúng dường, hành thí, niệm tụng

Nếu hành cúng dường sẽ cúng dường

Nếu làm việc ác sẽ gây ác

Như vậy các Tinh (ngôi sao) hiện tượng phạt

Làm sao khiến cho sinh vui vẻ?

Chư **Thiên** (Sura) cùng với các **Phi Thiên** (Asura)

Nhóm Khẩn Na La với các Rồng  
Các hàng Dược Xoa và La Sát  
Người với **Ca Đa Phú Đa Na** (Kaṭaputana)  
Các Đại Thần uy đức mãnh lợi  
Sân nô, làm sao mà diệt hết?  
Ngôn từ bí mật, Pháp cúng dường  
Nay sẽ thứ tự mà tuyên nói

Khi ấy từ trên trái tim của Đức Thích Ca Như Lai phóng ra ánh sáng Du Hý của Tâm Từ nhập vào trong chân tóc trên đỉnh đầu của các Tinh (ngôi sao)

Lúc đó Nhật, Nguyệt, tất cả Tinh Thần từ chỗ ngồi đứng dậy đem các cung Trời cúng dường Đức Thích Ca Như Lai, quỳ gối sát đất, chấp tay làm lễ rồi bạch Phật rằng: “Đức Thế Tôn Như Lai Ứng Cúng Chính Chân Đẳng Giác vì lợi ích cho chúng con! Nguyên xin Đức Thế Tôn tuyên nói Pháp Môn khiến cho chúng con tụ tập để thủ vệ, phòng hộ bậc Thầy nói Pháp, khiến được may mắn tốt lành, xa lìa dao gậy, tiêu diệt thuốc độc, tác kết Giới”

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai liền nói Pháp **Cúng Dường Tinh** với dùng Mật Ngôn Đà La Ni là:

**Án, mô hô la ca gia, toa ha** (OM MEGHOLKĀYA SVĀHĀ)

**Án, thi đang xa tế, toa ha** (OM ŚITĀMŚAVE SVĀHĀ)

**Án, lạc lạc đương già câu ma la dã, toa ha** (OM RAKTĀMGA-KUMĀRĀYA SVĀHĀ)

**Án, báo hiệt dã, báo hiệt dã, toa ha** (OM BUDHĀYA BUDHĀYA SVĀHĀ)

**Án, báo già, a tất bà hiệt thế, toa ha** (OM VRHASPATAYE SVĀHĀ)

**Án, ha tu la tát đa ma dã, toa ha** (OM ASURA-UTTAMĀYA SVĀHĀ)

**Án, cật lý tất nang bá la na dã, toa ha** (OM KRṢṆA-VARṆĀYA SVĀHĀ)

**Án, a mật đa tất lý gia, toa ha** (OM AMṚTA-ŚRĪYA SVĀHĀ)

**Án, tạ để yết đa tế, toa ha** (OM JYOTIḤ-KETAVE SVĀHĀ)

Kim Cương Thủ! Đây tức là Tâm Chú bí mật của **tám Tinh** (8 ngôi sao? 9 ngôi sao), đọc tụng liền thành tựu. Nên làm một cái Đàn hương dài 12 ngón tay, trong đó bày vật cúng dường. Hoặc dùng vật khí bằng sành sứ, hoặc đồng, hoặc vàng, bạc... phụng hiến cúng dường, mỗi một lần cúng dường nên tụng 108 biến.

Kim Cương Thủ! Sau đó tụng ngôn từ bí mật của **Chư Tinh Mẫu Đà La Ni** này đầy đủ bảy biến thì tất cả các Tinh (ngôi sao) sẽ làm ủng hộ, hết thấy sự nghèo túng đều được giải thoát, mạng tướng muốn dứt sẽ được sống lâu.

Kim Cương Thủ! Nếu Bất Sô, Bất Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca với loài hữu tình khác... nếu lỡ tai được nghe qua sẽ chẳng bị chết yểu.

Kim Cương Thủ! Trong **Chư Tinh Đàn** bày cúng dường xong, mỗi ngày đọc tụng thì tất cả các Tinh (ngôi sao) đó vì ước nguyện của vị Thầy nói Pháp ấy sẽ khiến cho đầy đủ và các việc nghèo túng, đồng loại với điều ấy đều được tiêu diệt

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai liền nói **Chư Tinh Mẫu Đà La Ni**. Tức nói Chú là:

**Nam mô phật đà gia** (NAMO BUDDHĀYA)

**Nam mô bà tạt-la đà la gia** (NAMO VAJRA-DHARĀYA)

**Nam ma bát ma đạt la gia** (NAMAḤ PADMA-DHARĀYA)

**Nam ma tát bà già la ha** (NAMAḤ SARVA GRAHĀ)

**Nam ma tát bà a xa ba la bồ ca nam** (NAMAḤ SARVA-  
AŚĀPARIPŪRAKĀNĀM)

**Nam ma nặc xa đa la nam** (NAMAḤ NAKṢATRĀNĀM)  
**Nam ma đỏa đa xa la thi nam** (NAMAḤ DVĀDAŚA-RĀŚĪNĀM)  
**Đát tha : Một đễ, một đễ** (TADYATHĀ: BUDDHE BUDDHE)  
**Bá trất la, bá trất la** (VAJRA VAJRA)  
**Bát minh, bát minh** (PADME PADME)  
**Sa la. sa la** (SARA SARA)  
**Bát sa la, bát sa la** (PRASARA PRASARA)  
**Tam bà la, tam bà la** (SMARA SMARA)  
**Cơ đa gia, cơ đa gia** (KRĪDA KRĪDA)  
**Ma la ma la** (MARA MARA)  
**Ma cật đà, ma cật đà** (MARDA MARDĀ)  
**Già hiệt gia** (GHATĀYA)  
**Tát bà bích kiến** (SARVA VIGHNĀM)  
**Câu lỗ, câu lỗ** (KURU KURU)  
**Tấn na, tấn na** (CHINDA CHINDHA)  
**Khất xá ba gia, khất xá ba gia** (KṢEPAYA KṢEPAYA)  
**Phiến chi công đê** (‘SĀNTI KUNDE)  
**Hiệt ma gia, hiệt ma gia** (NAMĀYA NAMĀYA)  
**Đốt lỗ đa nễ đạt xa gia, yết ma nam** (TRŪ SADHĀRI ŚAYA KARMĀNĀM)  
**Bạc già bạc đễ** (BHAGAVATI)  
**Lạc xoa gia, lạc xoa gia** (RAKṢĀYA RAKṢĀYA)  
**Ma na bà ba lý ba lam** (MANA SAPARIVĀRĀM)  
**Sa la ba la đô vương tất trà** (SARVA SATVĀNĀM CA)  
**Tát bà cật ha** (SARVA-GRAHĀ)  
**Na khất xa đa la** (NAKṢATRA)  
**Pha đa ma bá nễ** (PADMA-PĀṆE)  
**Bá la nễ** (PŪRĀNI)  
**Bá la bạc già bạc đễ** (PARA-BHAGAVATI)  
**Ma ha ma duệ** (MAHĀ-MĀYE)  
**Tát đà gia đốt tất trà ma xa gia** (SARVA DUṢṬĀM NĀŚAYA)  
**Ba ba nễ** (APĀPANI)  
**Ma tán đễ tán đễ** (MĀ CAṆḌE CAṆḌE)  
**Đô lỗ đô lỗ** (DHURU DHURU)  
**Tán đễ mưu du mưu du** (CAṆḌE MUSU MUSU)  
**Tư mưu tư mưu, ha bà ha tế** (CUMU CUMU HAVĀ HAVE)  
**Óc cật lý óc cật ha** (UGRE UGRA)  
**Đa mê bố la gia mê** (DHĀPE PŪRAYA ME)  
**Mạt nõ đa lam** (MANORTHAM)  
**Tát bà di tha ca đa** (SARVA TATHĀGATA)  
**A đê tất đê** (ADHIṢṬHITE)  
**Sa ma gia toa ha** (SAMAYA SVĀHĀ)  
**Án toa ha** (OM SVĀHĀ)  
**Hồng toa ha** (HŪM SVĀHĀ)  
**Hột lý toa ha** (HRĪḤ SVĀHĀ)  
**Hồng toa ha** (HŪM SVĀHĀ)  
**Di hàng toa ha** (DHĪḤ SVĀHĀ)  
**Bát ma hiệt la toa ha** (PADMA-DHARA SVĀHĀ)  
**A trất đá gia toa ha** (ĀDITYA SVĀHĀ)

**Tô ma gia toa ha (SOMĀYA SVĀHĀ)**  
**Hiệt la nễ tu đa gia, toa ha (DHARAṆĪ-SUTĀYA SVĀHĀ)**  
**Một tha gia, toa ha (BUDHĀYA SVĀHĀ)**  
**Bột đa tất tất ba đê duệ, toa ha (VRHASPATAYE SVĀHĀ)**  
**Tịch già la gia, toa ha (ŚUKRĀYA SVĀHĀ)**  
**Cật xa na, bạt na gia, toa ha (KRSṆA-VARṆĀYA SVĀHĀ)**  
**La ha tế , toa ha (RĀHAVE SVĀHĀ)**  
**Điều đa tế, toa ha (KETAVE SVĀHĀ)**  
**Một tha gia, toa ha (BUDDHĀYA SVĀHĀ)**  
**Bá tạt la đạt la gia, toa ha (VAJRA-DHARĀYA SVĀHĀ)**  
**Bát ma hiệt la, toa ha (PADMA-DHARA SVĀHĀ)**  
**Câu ma la gia, toa ha (KUMĀRĀYA SVĀHĀ)**  
**Nặc khát xa đa la nan, toa ha (NAKṢATRĀṆĀM SVĀHĀ)**  
**Tất bà điều bát đa la bá nan, toa ha (SARVA-UPADRAVĀNĀM SVĀHĀ)**  
**Ấn, tát bà bá tỳ đế bát bát, toa ha (OM SARVA-VIDE PHAT PHAT SVĀHĀ)**

Kim Cương Thủ! Đây là câu Chú bí mật của **chư Tinh Mẫu Đà La Ni** thành biện tất cả căn bản của các việc.

Kim Cương Thủ! Câu Chú bí mật của Đà La Ni này, từ tháng chín, ngày bảy (07) của kỳ Bạch Nguyệt thì bắt đầu làm, đầy đủ trường tịnh (trong sạch lâu dài) đến ngày 14 cúng dường các Tinh (ngôi sao) rồi ngày 15 của tháng thọ trì

Nếu có thể ngày đêm đọc tụng, cho đến đủ chín năm thì không sợ chết, cũng không có sao lưu chuyển (tinh lưu) rơi rụng gây sợ hãi . Cũng không có Nguyệt Tú gây điều ác đáng sợ mà nhớ Túc Mệnh. Cũng hay cúng dường tất cả các Tinh (ngôi sao). Tất cả các Tinh (ngôi sao) tùy theo ước nguyện mà trao cho.

Bấy giờ các Tinh (ngôi sao) lễ Đức Thế Tôn xong liền khen rằng: “*Lành thay!*” rồi đột nhiên chẳng hiện

## KINH CÁC TINH MẪU ĐÀ LA NI \_MỘT QUYỀN (Hết)\_

Hiệu chỉnh xong ngày 12/09/2013